

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG – TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 8/9 đến 03/10/2025

I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1	18 - 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: Kết hợp với lắc bàn tay) - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-36 tháng: Vận người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	* HĐ học: - Thẻ đục sáng: Tập các động tác thẻ đục kết hợp bài hát: Đu quay; Trường chúng cháu là trường mầm non.
2	24- 36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thẻ đục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
3	18- 24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8 m - 2 m: Đi theo hướng thẳng, Bước lên xuống bậc có vịn	+ Đi theo hướng thẳng	+ Bước lên xuống bậc có vịn	* Chơi - tập có chủ định: - Bước lên xuống bậc có vịn - Đi theo hướng thẳng - Đi theo hiệu lệnh + TCVD: Bò tới đồ chơi + TCVD: Nu na nu nống
4	24- 36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng	+ Đi theo hiệu lệnh		

		trong vận động: Đi theo hiệu lệnh			
5	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Lăn bóng với cô		+ Lăn bóng với cô	* Chơi - tập có chủ định: - Lăn bóng với cô - Tung bắt bóng cùng cô + TCVD: Đuổi bóng
6	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bắt bóng cùng cô		+ Tung bắt bóng cùng cô	
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò tới đích		+ Bò tới đích	* Chơi - tập có chủ định: - Bò tới đích - Bò thẳng hướng theo đường hẹp + TCVD: Cô đuổi bắt - Bật tại chỗ
8	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp		Bò thẳng hướng theo đường hẹp	
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Bật tại chỗ		Bật tại chỗ	
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động chơi: + Đóng mở nắp có ren + Chơi vò, xé giấy + Chơi đóng cọc bàn gỗ

12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa kéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	+ Chơi xâu vòng đeo tay, xâu chuỗi đeo cổ. - TCDG: Chi chi chành chành.
----	-------------	---	--	--	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	18-24 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn: Trẻ làm quen ăn chế độ cơm nát, trẻ ăn đa dạng các loại thức ăn và không chọn một loại để ăn.
16	24-36 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	
17	18-24 tháng	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc	* Hoạt động ngủ: Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa.
18	24-36 tháng	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	
19	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	* Hoạt động vệ sinh: - Hướng dẫn, giúp đỡ trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Quan sát, hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
20	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	

21	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen rửa tay, lau mặt	* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ tập ngồi vào bàn ăn, tập cầm thìa xúc cơm. - Thực hành trẻ lấy khăn lau miệng, tập cầm cốc/ vịn vào nước để lấy nước uống có sự giúp đỡ của cô.
22	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nên nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					

28	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.	* Hoạt động chơi: - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc. - Trò chơi: Ai đoán giỏi; vỗ tay to nhỏ - Bước đầu trẻ biết bắt trước hành động của cô như: Đi, hát, bế, dắt...
29	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	
32	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi		- Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp - Tên của bản thân - <i>Lòng ghép, giới thiệu quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới.</i>	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: + Trò chuyện về cô giáo trong lớp. + Trò chuyện về tên các bạn trong lớp. * Hoạt động chơi:

33	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của cô giáo, các bạn trong lớp.		- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp. - Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	+ Xem tranh ảnh, sách, video về trường, lớp, cô giáo và các bạn. + Trò chơi: Chào cô
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : Truyện tên là gì		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	* Chơi – tập có chủ định - Truyện: Đôi bạn nhỏ * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh truyện “Đôi bạn nhỏ”
46	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Đôi bạn nhỏ		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	
47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...		- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.	* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc.

48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác	- Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với các đồ chơi, cô hỏi trẻ "Cái gì đây?"; "Đồ chơi này cất ở đâu?" và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. - Trò chơi: Đuổi bắt * TCTV: Trẻ nói các câu từ: Cái bàn, cái ghế, đồ chơi, búp bê, quả bóng; cái ghế để ngồi, búp bê gái, búp bê trai, quả bóng màu đỏ, xanh,...
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Em đi nhà trẻ, chơi với bạn, câu trắng rầm		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: + Em đi nhà trẻ + Chơi với bạn + Câu trắng rầm
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Em đi nhà trẻ, chơi với bạn, câu trắng rầm		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: Thực hành cho trẻ nói câu đơn qua các hoạt

52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	động giáo dục: Chơi với đồ dùng để uống nước, cái thìa để xúc cơm
----	-------------	---	--	--	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

60	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với bạn, nhắc trẻ chào cô, chào bạn...
61	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	
70	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc: - Chơi với góc thao tác vai: Bế em, khuấy bột cho em ăn, cho em ngủ
71	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
72		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	

75	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - Dạy hát: Đi nhà trẻ - VĐTN: Cô và mẹ
76	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ	- Nghe hát: Chim mẹ chim con; Lại đây múa hát cùng cô. - Trò chơi âm nhạc: Tiếng kêu của cái gì? - Hát dân ca: Inh là ơi.
77	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xếp đường đi + Xếp công + Xâu vòng màu xanh + Xé vụn giấy
78	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoạn)		Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	* Hoạt động chơi: - Xếp hình - Di màu quả bóng - Xâu vòng, xâu nắp chai - Xé giấy, vò giấy, xem sách, tranh ảnh. - In dấu bông hoa
Tổng số mục tiêu: 40					

II. Chuẩn bị

- Bóng 10-15 quả, rô đựng bóng
- Một số đồ dùng trong lớp: Sách bút, ca, cốc, khăn
- Bộ đồ chơi xây dựng
- Xắc xô, phách tre, trống
- Tranh, ảnh
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng, búp bê....
- Tranh thơ: Đi nhà trẻ, câu trăng dằm, Vườn trẻ

- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, xác xô

III. Mở chủ đề

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề “Bé vui đến trường – tết trung thu” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về tên bạn, tên cô giáo
- Hát múa kể chuyện đọc thơ câu đố về trường mầm non, tết trung thu.
- Dạy trẻ cách xưng hô giao tiếp với cô, bác bạn trong trường mầm non
- Trò chuyện trao đổi với phụ huynh chuẩn bị đồ dùng cá nhân, đồ chơi cho trẻ.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Chuyên

Lò Thị Thắm